Thuyền Từ

Tháng 6
2022

Lá thư tu học của tăng thân Thuyền Từ ở vùng Hoa Thịnh Đốn 10413 Adel Road, Oakton, VA 22124
Điện thư: thuyentu@crpcv.org *Trang nhà http://crpcv.org/thuyentu/*

Giảng Kinh Rong Chơi Trời Phương Ngoại (phần 2) tiếp theo

*(*Đây là bài pháp thoại thiền sư giảng vào ngày 01 tháng 07, năm 2010, tại thiền đường Hội Ngàn Sao, xóm Hạ, Làng Mai.*)*

Bài kệ 4

Thiểu vãng thiện đạo	少 往 善 道
Thú ác đạo đa	趣 惡 道 多
Như đế tri thử	如 諦 知 此
Nê hoàn tối an	泥 洹 最 安

Ở đời, ít người được đi trên nẻo thiện,
Trong khi ấy, kẻ đi trên đường ác thì nhiều.
Cứ nhìn vào sự thực mà tìm hiểu
Thì Niết bàn là nơi an toàn nhất.

Thiểu vãng thiện đạo: *Thiểu* là số ít (thiểu số). *Vãng* là đi trên con đường (lai vãng). *Thiện đạo* là con đường tốt.

Thú ác đạo đa: Trong khi đó, người hướng về con đường ác thì nhiều, đa số.

Đạo là con đường (marga). Trong giáo lý Tứ diệu đế, con đường chánh là sự thật thứ tư. *Thiện đạo* ở đây là sự thật thứ tư, là con đường bát chánh.

Sự thật thứ nhất là *khổ đế* (duhkha) 苦 諦, sự thật thứ hai là *tập đế* 集 諦 (samudaya). Ác đạo là con đường ngược với thiện đạo. Vì vậy, sự thật thứ hai cũng là một loại con đường, nhưng không phải đường chánh mà là đường tà. Sự thật thứ ba là *diệt đế* (nirodha) 滅諦 và thứ tư là *đạo đế* (marga) 道諦 Đạo là con đường, ở đây là con đường lành gọi là thiện đạo, tức *bát chánh đạo* 八正道

Samudaya là gốc rễ của khổ đau, là nguyên do của khổ đau, là con đường đưa tới khổ đau. Samudaya cũng là một thứ đạo, một tà đạo 邪 道. Ít người đi trên con đường bát chánh đạo, nhiều người đi trên con đường bát tà đạo. Chúng ta phải hiểu như vậy mới đúng nghĩa của kinh. Nếu nói "ít người đi trên đường thiện, nhiều

người đi trên đường ác" thì rất thường. Chúng ta phải hiểu kinh như vậy. Tại sao? Tại vì:

Như đế tri thử: Chữ *đế* có nghĩa là sự thật (satya). *Như đế* là nhìn vào sự thật mà xét. Sự thật ở đây là Tứ đế (Bốn sự thật). Nhìn vào Tứ đế, mình thấy có bát chánh đạo và bát tà đạo. Chánh đạo đưa tới sự dập tắt khổ đau, tức đưa tới Niết bàn, hạnh phúc. Tà đạo đưa tới khổ đau, sinh tử.

Câu "*như đế thử tri*" nói rất rõ: Nhìn vào sự thật qua lăng kính của Tứ diệu đế. Sự thật ở đây phải là Tứ diệu đế. Nhìn sự thật qua nhãn quan của Tứ diệu đế, chúng ta thấy rõ ràng: Những người đi trên đường bát chánh thì ít, những người đi trên con đường tà đạo thì nhiều. Và điều thứ ba chúng ta thấy được là:

Nê hoàn tối an: Niết bàn là cái an toàn nhất.

Khi đọc kinh, chúng ta thấy bốn câu kệ trên không có gì là lạ, nó quá đơn sơ ai cũng có thể hiểu được. Nhưng người học kinh cần phải có cái nhìn sâu hơn. Bài kệ nầy dựa trên giáo lý rất căn bản: Nhìn vào giáo lý Tứ diệu đế chúng ta thấy, người đi trên bát chánh đạo thì ít mà người đi trên bát tà đạo thì nhiều và ít ai thấy được rằng: Niết bàn là cái an toàn nhất.

An toàn, có thể được dịch là safety, sécurité, không có lo sợ. Nhưng chúng ta chỉ có thể hiểu được chữ *an* khi đối chiếu với bài kệ thứ hai và thứ ba.

Trong bài kệ thứ hai nói: Niết bàn là cái hạnh phúc cao nhất. "*Nê hoàn tối khoái*", khoái là khoái lạc. Tối khoái là extreme happiness. Chữ *khoái* là một chữ rất cổ. Trong bài kệ thứ ba nói: "*Nê hoàn tối lạc*", có nghĩa: Niết bàn là cái lạc thú lớn nhất. Bài kệ thứ hai và thứ ba diễn tả Niết bàn là cái lạc thú, cái khoái lạc.

Bài kệ thứ tư diễn tả Niết bàn là cái an toàn. Muốn tìm cái an toàn, chúng ta tìm tới Niết bàn.

Bài kệ 5

Tùng nhân sanh thiện	從 因 生 善
Tùng nhân đọa ác	從 因 墮 惡
Do nhân nê hoàn	由 因 泥 洹
Sở duyên diệc nhiên	所 緣 亦 然

Các cõi trời do tạo tác nhân lành mà mình được sinh lên,
Các ác đạo cũng do ác nhân mà mình bị đọa xuống
Niết bàn cũng như thế
Do nhân duyên tu tập mà có Niết bàn.

Trong nguyên văn chữ Hán không có chữ "cõi trời".

Tùng nhân sinh thiện: Do sự thực tập những điều lành mà được sinh lên các cõi lành.
Ví dụ, Làng Mai là một cõi lành. Trong quá khứ, chắc mình có làm điều tốt nên được sinh ra trong Làng Mai. Làng Mai là một cõi thiện. Không hẳn là trên mây mới có cõi trời, chỗ nào không có khổ đau thì đều là cõi trời.

Không phải ngẫu nhiên mà mình được sinh vào cõi thiện, phải do những nguyên nhân tích tụ trong quá khứ, nên bây giờ mình mới được sinh lên cõi thiện. Không phải trên trời mới có cõi trời, ngay ở dưới đất cũng có cõi trời. Nếu được sinh lên cõi trời, thì đó là do những nhân duyên, những hành động tốt trong quá khứ.

Tùng nhân đọa ác: *Đọa* là rơi xuống. Rơi xuống cõi ác. Nếu không tu, người đang ở cõi thiện rớt xuống cõi ác. Bị rơi xuống cõi hệ lụy là do nhân.

Trong khi ở cõi trời, mình không chịu nhận diện những may mắn, hạnh phúc của mình. Mình coi thường, không giữ giới, đi ra ngoài không có đệ nhị thân. Đó là những nhân khiến mình rơi xuống cõi ác.

Hai câu kệ này xác nhận rằng: không có gì là ngẫu nhiên. Nếu mình được sinh ra ở một cõi an lành, là do mình, do nhân duyên của mình. Nếu mình rơi xuống cõi hệ lụy, cũng là do nhân duyên của mình.

Do nhân nê hoàn: Niết bàn cũng do nhân duyên mà có được.

Sở duyên diệc nhiên: Trong vấn đề duyên khởi, cũng giống như trường hợp được sinh lên cõi thiện hay bị đọa xuống cõi ác; đi vào Niết bàn cũng do nhân duyên mà sinh ra.

Điều chúng ta cần phải hiểu trong câu kinh là, Niết bàn không phải là một cái gì được tạo tác ra, tại vì Niết bàn là một pháp vô vi (unconditioned dharma), mà không phải là một hành (formation), hay một hữu vi pháp (conditioned dharma). Niết bàn không phải do những nguyên nhân tạo tác mà thành. Vì vậy, chữ "do nhân" không có nghĩa là những điều kiện làm ra Niết bàn. "Do nhân", có nghĩa là do sự tu tập mà Niết bàn hiển lộ ra. Niết bàn không phải có do mình tu tập, mà nó đã

có sẵn rồi, nếu có tu tập thì mình được hưởng. Chữ *nhân* ở đây không phải là những nhân duyên tới với nhau để làm cho Niết bàn biểu hiện ra, như bông hoa, như mặt trời… *Nhân* là do công phu tu tập mà mình hưởng được Niết bàn.

Vào lúc bốn, năm giờ sáng, xóm Thượng trời rất trong, rất đẹp. Hương đêm rất thơm, tinh khiết. Mình trùm chăn ngủ, chuông thỉnh mình không chịu dậy. Cảnh vật lung linh, huyền ảo, mầu nhiệm bên ngoài tượng trưng cho Niết bàn. Trùm chăn ngủ, thì mình không hưởng được Niết bàn. Khi có tiếng chuông hay sư anh tới kéo dậy, mình tung mền đứng lên, rửa mặt. Đó là *nhân*, là công phu tu tập. Không phải *nhân* đó làm ra Niết bàn. Niết bàn đã có sẵn ngoài trời, mình chỉ cần mặc áo ấm, mở cửa đi ra thì tiếp xúc được với sự mầu nhiệm của cảnh khuya ở xóm Thượng. Những nguyên do đó không tạo ra Niết bàn, mà chỉ giúp cho mình hưởng được Niết bàn đang sẵn có. Niết bàn là một pháp vô vi.

Có những tông phái nói có nhiều pháp vô vi và có những tông phái nói chỉ có một pháp vô vi, đó là Niết bàn, còn các pháp khác đều là hữu vi. Tôi đi theo thuyết: Tất cả các pháp đều là hữu vi. Chỉ có một pháp vô vi, đó là Niết bàn.

Câu "*Do nhân nê hoàn*" có thể bị hiểu lầm là Niết bàn cũng do nhân mà có. Niết bàn không có cũng không không, nó vượt ra khỏi ý niệm có và không, nó là pháp vô vi.

Nếu nói về "Kingdom of God" (Thiên quốc của Thượng đế) thì Kingdom of God đã có sẵn. Nhưng trong giây phút hiện tại, lúc đối thoại, nói chuyện với các bạn gốc Cơ đốc giáo, mình nói: Thiên quốc có mặt bây giờ và ở đây (The Kingdom is now or never). Cũng như khi nói: Cảnh trời khuya mầu nhiệm của xóm Thượng có đó, sư em có muốn hưởng thì chỉ đi ra thôi. Nếu không đi ra bây giờ, thì làm gì hưởng được một bữa khuya mầu nhiệm như vậy? Nó có sẵn đó rồi, chỉ có chuyện mình có muốn hay không muốn, mình có khả năng hay không có khả năng. Hạnh phúc là một cái gì có thật đó, cái chính là mình có khả năng hưởng hạnh phúc hay không? Khả năng đó là nhân, *do nhân*. Nhân là khả năng tự giải phóng mình (ra khỏi chiếc chăn ấm), để được hưởng một bữa khuya mầu nhiệm trên xóm Thượng.

Chúng ta đi tới bài kệ thứ 6, một bài kệ rất đẹp trong kinh.

Bài kệ 6

Mi lộc y dã	麋 鹿 依 野
Điểu y hư không	鳥 依 虛 空
Pháp quy kỳ báo	法 歸 其 報
Chân nhân quy diệt	真 人 歸 滅

Hươu nai nương đồng quê.
Chim chóc nương trời mây.
Sự vật nương phân biệt mà biểu hiện.
Các bậc chân nhân nương vào Niết bàn để sống thảnh thơi.

Kinh hay như một bài thơ. Nếu không có rừng, thì nai không có hạnh phúc. Mình đem nai nhốt vào trong vườn bách thú hay nhốt vào trong lồng thì làm gì nai có được hạnh phúc? Nai chỉ có hạnh phúc, khi nó có thảnh thơi. Trong Tương Ưng Bộ, có một kinh rất ngắn nói về con nai:

Một thuở nọ có nhiều vị khất sĩ kết hạ tại một khu rừng tại miền quê Kosala. Sau khi đã kết hạ ba tháng, các vị khất sĩ bắt đầu rời khu rừng để đi du hành. Một vị thiên giả trú ở khu rừng này thấy vắng bóng các vị khất sĩ, than thở, buồn bã nói lên một bài kệ sau đây:

Hôm nay trong lòng ta
Trống vắng không niềm vui.
Những chỗ ngồi hôm qua
Giờ đây không ai ngồi.
Các bậc đa văn ấy
Thuyết pháp thật là giỏi.
Đệ tử Đức Thế Tôn
Hiện đi đâu hết rồi?

Vị thiên giả ngồi khóc. Khi nghe bài kệ, một vị thiên giả khác đang có mặt, dùng một bài kệ khác để trả lời vị thiên giả kia:

Họ đi đâu hả?
Họ đi Ma kiệt Đà
Họ đi Câu Tác La
Còn những khất sĩ khác
Thì đi về Bạt Xà.

Ma Kiệt Đà là Magadha, Câu Tác La là Kosala, Bạt Xà là Vraja.

Như nai thoát bẫy sập
Chạy nhảy khắp bốn phương.
Đời sống người xuất gia
Là thảnh thơi như thế.

Con nai không muốn bị nhốt, nó muốn thảnh thơi thôi, và nó nương vào đồng quê.

Mi lộc ư dã: Nai thì nương vào đồng quê.

Điểu y hư không: Chim chóc thì nương vào hư không. Không có không gian thì chim làm gì có hạnh phúc. Chỉ cần nhìn nó bay vút lên cao là mình thấy hạnh phúc của con chim rồi.

Hươu nai có chỗ hạnh phúc của nó và chim chóc cũng có chỗ hạnh phúc của nó.

Pháp quy kỳ báo: Bốn chữ nầy là cả một vấn đề.

Trong một ấn bản khác của Đại Tạng kinh, chữ "kỳ báo" được thay bằng chữ "phân biệt", *Pháp quy phân biệt*. Có lẽ người chép kinh không hiểu "*Pháp quy phân biệt*" là gì, nên sửa lại là "*Pháp quy kỳ báo*". Đây là tam sao thất bản. Cũng như trong ấn bản Truyện Kiều mới, người ta không hiểu được cụ Nguyễn Du, nên họ sửa lại văn của cụ. Khi Thúy Kiều đang ở trong Quan Âm Các, cụ Nguyễn Du viết:

Sớm trưa lá bối phiến mây
Ngọn đèn điểm nguyệt tiếng chày nện sương.

Cụ Nguyễn Du viết chữ "*phiến mây*" rõ ràng. Nhưng người in Truyện Kiều nghĩ *phiến mây* là gì, trong chùa thì chỉ có phướn thôi nên viết là *phướn mây*. *Lá bối* là đọc kinh. Là người tu, buổi sáng, buổi trưa mình đọc kinh và buổi tối mình thỉnh chuông. Trong chùa có một cái chuông hình đám mây gọi là *vân bản.* Phiến mây là vân bản.

(Còn tiếp)

Sinh hoạt quán niệm tháng 6 năm 2022

- Vì dịch COVID-19, ngày quán niệm đầu tháng 6 năm 2022 của tăng thân Thuyền Từ tại MPCF rất tiếc đã bị hủy bỏ. Thay vào đó, quý vị có thể ghi danh tham dự nửa ngày quán niệm viễn liên bằng Anh ngữ. Xin vào trang **http://mpcf.org/workshops_online.html**

- Các ngày quán niệm với tăng thân MPCF do anh chị giáo thọ Chân Ý và Chân Trí hướng dẫn bằng Anh ngữ trong tháng 6 sẽ được thay thế bằng nửa ngày quán niệm viễn liên từ 9 giờ sáng tới 2 giờ chiều. Xin vào trang **http://mpcf.org/workshops_online.html** để ghi danh.

- Các thời thiền tập buổi sáng thứ Ba tới thứ Sáu 7-8AM và tối quán niệm thứ Năm từ 7:00 tới 9:00 tại MPCF đã được thay thế bằng viễn liên Zoom. Xin vào trang **http://mpcf.org/regular_sessions_online.html** để ghi danh.

Quỹ tu học:

Quỹ trước còn	$ 4897.34
Không có chi thu	$0.00
Quỹ còn	$ 4897.34

Thuyền Từ
10413 Adel Road
Oakton, VA 22124